

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 449/GT-HCCB

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024.

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm
trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 1 năm 2024, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 1 năm 2024 so với quý 1 năm 2023 như sau:

| Loại báo cáo | Lợi nhuận sau thuế | | Chênh lệch (1) – (2) | Tỷ lệ tăng/giảm (%) |
|---------------------------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|---------------------------|
| | Quý 1/2024 (1) | Quý 1/2023 (2) | | |
| Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ | 40.996.798.946 | 86.849.553.370 | -45.852.754.424 | -52,80% |

Nguyên nhân:

| STT | Chỉ tiêu | Quý 1/2024 | Quý 1/2023 | Chênh lệch |
|-----|---|-----------------|-----------------|--------------------|
| (I) | (II) | (III) | (IV) | (V) = (III) – (IV) |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 278.887.621.704 | 274.705.772.068 | 4.181.849.636 |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 38.850.000 | | 38.850.000 |
| 3. | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 278.848.771.704 | 274.705.772.068 | 4.142.999.636 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 196.964.005.335 | 191.689.510.959 | 5.274.494.376 |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 81.884.766.369 | 83.016.261.109 | -1.131.494.740 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 6.328.169.981 | 45.547.340.660 | -39.219.170.679 |
| 7. | Chi phí tài chính | 575.838.414 | 1.355.173.894 | -779.335.480 |
| 8. | Chi phí bán hàng | 20.257.033.220 | 14.866.830.479 | 5.390.202.741 |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 15.787.101.485 | 13.547.676.594 | 2.239.424.891 |
| 10. | Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh | 51.592.963.231 | 98.793.920.802 | -47.200.957.571 |

| STT | Chỉ tiêu | Quý 1/2024 | Quý 1/2023 | Chênh lệch |
|------------|---|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| (I) | (II) | (III) | (IV) | (V) = (III) – (IV) |
| 11. | Thu nhập khác | 92.796.364 | 1.000.000 | 91.796.364 |
| 12. | Chi phí khác | 297.375.752 | 8.205.339 | 289.170.413 |
| 13. | Lợi nhuận khác | -204.579.388 | -7.205.339 | -197.374.049 |
| 14. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 51.388.383.843 | 98.786.715.463 | -47.398.331.620 |
| 15. | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 8.365.257.097 | 12.920.982.966 | -4.555.725.869 |
| 16. | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 2.206.327.800 | -983.820.873 | 3.010.148.673 |
| 17. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 40.996.798.946 | 86.849.553.370 | -45.852.754.424 |

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 1/2024 giảm 47.398 triệu đồng (tương ứng giảm 47,98%), và lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2024 giảm 45.853 triệu đồng (tương ứng giảm 52,80%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 1/2024 tăng 4.143 triệu đồng (tỷ lệ tăng 1,51%), nguyên nhân chủ yếu do giá bán bình quân một số sản phẩm chính giảm như: NaOH giảm 30%, HCl giảm 9%, H₂SO₄ giảm 12%, H₃PO₄ giảm 20%, PAC giảm 18% ... Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ một số sản phẩm chính lại tăng như: NaOH tăng 42%, HCl tăng 18%, Clor lỏng tăng 36%, Phèn đơn tăng 34%, PAC tăng 26% và Javel tăng 8%...

- Giá vốn hàng bán tăng 5.274 triệu đồng (tăng 2,75%) do sản lượng tiêu thụ một số sản phẩm chính tăng như trên.

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước giảm 39.219 triệu đồng (giảm 86,11%), chủ yếu do trong kỳ không phát sinh nhận cổ tức từ công ty con (trong khi đó cùng kỳ năm trước cổ tức phát sinh số tiền là 39.345 triệu đồng).

- Chi phí tài chính giảm 779 triệu đồng (giảm 57,51%) chủ yếu do lãi vay giảm.

- Chi phí bán hàng tăng 5.390 triệu đồng (tăng 36,26%) do sản lượng tiêu thụ trong kỳ tăng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.239 triệu đồng (tăng 16,53%).

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 1/2024 giảm so với quý 1/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình